

Số: /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2025. Các Quyết định và Điều khoản của các quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về ban hành quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành quy định về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

3. Điều 3, 4, 5, 6, 7 của quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt kèm theo Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành quy định quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC-
Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP3.
Ntt/VP3/QPPL/QĐ01

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Chức

QUY ĐỊNH

Quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt (sau đây viết tắt là CTRSH) trên địa bàn tỉnh Ninh Bình bao gồm: Phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; tuyến đường vận chuyển và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân liên quan trong việc quản lý CTRSH.

2. Các nội dung quản lý CTRSH chưa được quy định tại quy định này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ gia đình, cá nhân sinh sống trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (bao gồm cả hộ gia đình, cá nhân người nước ngoài) có các hoạt động liên quan đến phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh được quy định tại khoản 1 Điều 1 Quy định này.

2. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, gồm: Các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (Sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức) có phát sinh chất thải từ hoạt động sinh hoạt, văn phòng với tổng khối lượng dưới 300 kg/ngày được lựa chọn hình thức quản lý CTRSH như hộ gia đình, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, gồm: Các cơ quan, tổ chức có phát sinh chất thải từ hoạt động sinh hoạt, văn phòng với tổng khối lượng từ 300 kg/ngày trở lên.

4. Tổ chức, cá nhân tham gia dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh.

5. Cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ VÀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Điều 3. Phân loại chất thải rắn sinh hoạt

1. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân thực hiện phân loại tại nguồn theo nguyên tắc thành các nhóm chính sau:

a) Nhóm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế gồm:

Giấy thải: Hộp, túi, lọ, ly, cốc bằng giấy; sách, truyện, vở, báo cũ, giấy viết,...; thùng, bìa carton; lõi giấy vệ sinh, giấy bọc gói, bì thư, biên lai, khay đựng trứng bằng giấy,...; các loại bao bì giấy khác không nhiễm bẩn.

Nhựa thải: Bao bì nhựa đựng thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, sản phẩm dùng trong gia dụng, nông nghiệp, y tế,...(không bao gồm bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại); các loại bàn ghế nhựa, thau, chậu nhựa; ly, cốc nhựa.

Kim loại thải: Bao bì nhôm, sắt hoặc kim loại khác đựng thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, sản phẩm dùng trong gia dụng, nông nghiệp, y tế,... (không bao gồm bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại); đồ dùng nhà bếp bằng kim loại: xoong, nồi, niêu, ấm nước, bếp gas, vật dụng nhỏ như bát, đĩa, thìa, đĩa,...; các loại vật dụng kim loại thải khác.

Thủy tinh thải: Chai, lọ thủy tinh đựng bia, rượu, thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, sản phẩm dùng trong gia dụng, nông nghiệp, y tế,... không có thành phần nguy hại; bình hoa, đồ trang trí bằng thủy tinh, pha lê; thủy tinh thải khác.

Vải, đồ da: Quần áo, phụ kiện; giày, dép, vali; chăn, màn, rèm cửa bằng vải,... không dính thành phần nguy hại, thải bỏ.

Đồ gỗ: Đồ chơi; vật trang trí, đồ gia dụng, hộp, khay,... bằng gỗ thải bỏ.

Cao su: Đồ chơi bằng cao su; săm, lốp, vật dụng bằng cao su các loại.

Thiết bị điện, điện tử thải bỏ: Các thiết bị điện, điện tử nhỏ (máy ảnh và máy ghi hình; điện thoại di động và điện thoại để bàn; dây cáp và phụ kiện máy tính; bảng điều khiển trò chơi; đồ chơi điện tử; máy tính toán cầm tay; bàn phím; máy tính xách tay và máy tính bảng; máy nhắn tin; bộ đàm, đèn led, đèn halogen,...); các thiết bị điện, điện tử lớn (máy tính để bàn và màn hình; máy fax; máy in và máy quét; dàn âm thanh và loa; tivi; máy đánh chữ; đầu đĩa VCR/DVD, tấm quang năng,...); tủ lạnh, tủ đông, máy điều hòa, máy hút ẩm, máy rửa bát, máy giặt, quạt điện, quạt sưởi, bếp điện, bếp từ, lò nướng, nồi cơm điện,...

b) Nhóm chất thải thực phẩm gồm thức ăn thừa; thực phẩm hỏng, hết hạn sử dụng; các loại rau, củ, quả, trái cây và các phần thải bỏ sau khi sơ chế, chế biến món ăn,...; các sản phẩm bỏ đi từ thịt gia súc, gia cầm, thủy, hải sản.

c) Nhóm CTRSH khác, gồm các loại sau:

Chất thải nguy hại: Bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit thải, dung môi thải, kiềm thải, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại, bình gas mini,... từ hoạt động sinh hoạt; sơn, mực, chất kết dính (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất); găng tay, giẻ lau dính dầu, hóa chất; kim tiêm, khẩu trang, bông băng bị nhiễm khuẩn từ người bệnh; các loại bóng đèn huỳnh quang thải; thủy tinh hoạt tính thải; nhiệt kế chứa thủy ngân thải; các loại pin, ắc quy thải.

Chất thải công kênh: là vật dụng gia đình được thải bỏ có kích thước lớn như tủ, bàn ghế, sofa, tranh, giường, nệm, cũ hỏng,...; tủ sắt, khung cửa, cánh cửa,...; cành cây, thân cây, gốc cây to...

Chất thải khác còn lại: Vỏ các loại hạt như macca, óc chó, hạt điều, dừa, vỏ trấu, xơ dừa, rơm, trấu,... từ hoạt động sinh hoạt; chiếu cói, chiếu tre, trúc, gô mây, tre,...; lông gia súc, gia cầm,...; bã các loại: cà phê, trà (túi trà), bã mía, xác mía, lõi ngô (cùi bắp),...; chất thải từ làm vườn từ hộ gia đình như lá, rễ, cành cây nhỏ, cỏ, hoa,...; phân động vật cảnh, xác động vật cảnh chết không do dịch bệnh,...; tã, bỉm, băng, giấy vệ sinh, giấy ăn đã sử dụng, giấy ướt đã sử dụng, bông tẩy trang, khẩu trang,...; các loại hộp xốp; các loại sản phẩm nhựa sử dụng một lần; bã kẹo cao su, đầu lọc thuốc lá,...; bóng bay, băng keo dán, tấm bông tai, tấm chỉ kẽ răng; vỏ thuốc,...; giày, dép nhựa, thớt kẻ, muôi (vá), thìa (muỗng) bằng nhựa; bút, bật lửa đã hết gas, bàn chải đánh răng, vỏ tuýp, hộp kem đánh răng,...; vỏ cứng các loài thủy, hải sản; xỉ than từ hoạt động sinh hoạt,...; gôm, sành, sứ thải... và các loại chất thải còn lại.

2. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt theo cách sau:

a) Phân loại CTRSH có thể tái chế thành nhiều loại tùy theo nhu cầu và mục đích tái chế, tái sử dụng. Để hết chất thải lỏng hoặc thực phẩm có trong bao bì, hộp, chai lọ... trước khi phân loại đưa vào chất thải tái chế, tái sử dụng. Hạn chế, tiến tới không sử dụng bao bì (túi) ni lông khó phân hủy để chứa, đựng CTRSH sau phân loại, sử dụng túi thân thiện môi trường để thay thế các túi ni lông khó phân hủy.

b) Tái sử dụng, tái chế chất thải thành các vật dụng hữu ích trong gia đình, nơi làm việc.

c) Khuyến khích các chủ nguồn thải phát sinh chất thải thực phẩm/các cơ sở, hộ gia đình, cá nhân sử dụng chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi hoặc tự thu gom theo cụm dân cư để xử lý đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, có phát sinh chất thải rắn công kênh có trách nhiệm tháo rời và giảm kích thước chất thải bỏ đến mức có thể lưu chứa được trong xe thu gom.

Điều 4. Lưu chứa tạm thời chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại

1. Hộ gia đình, cá nhân

a) Khuyến khích hộ gia đình, cá nhân, tổ chức tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi. Trường hợp chất thải thực phẩm không được tận dụng hết phải được lưu chứa đảm bảo không phát tán mùi, nước rỉ rác ra môi trường trước khi chuyển giao cho cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH.

b) Chất thải rắn sinh hoạt sau khi được phân loại theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này phải được chứa, đựng trong bao bì đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại khoản 2 Điều 30 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 14 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025. CTRSH nguy hại được lưu chứa riêng trong bao bì hoặc thiết bị lưu chứa đảm bảo theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

c) Chất thải rắn có thể cháy được lưu giữ riêng trong bao bì; chất thải tro lưu giữ trong bao bì hoặc thiết bị đảm bảo không bị thủng, rách, phù hợp theo điều kiện mỗi hộ gia đình, cá nhân trong thời gian chưa được thu gom, vận chuyển đi xử lý.

2. Chủ đầu tư, chủ sở hữu, ban quản lý khu đô thị, khu chung cư, tòa nhà văn phòng phải bố trí thiết bị, công trình đáp ứng lưu giữ từng loại chất thải rắn đã phân loại; tổ chức thu gom chất thải từ hộ gia đình, cá nhân và chuyển giao cho cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

3. Về lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực công cộng

a) Tại công viên, khu vui chơi, giải trí, kinh doanh, dịch vụ tập trung, chợ, bến xe, bến tàu, bến cảng, bến phà,... và những nơi phục vụ chung cho nhu cầu của nhiều người phải bố trí thiết bị lưu chứa CTRSH có dán nhãn trên nắp thùng, trên thân thùng ghi tên nhóm chất thải để thuận tiện cho việc phân loại, bỏ rác vào các thùng, thiết bị lưu chứa.

b) Các thùng, thiết bị lưu chứa CTRSH có kích cỡ phù hợp với thời gian lưu chứa, đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị và trật tự giao thông.

c) Địa điểm, vị trí, khu vực bố trí các thiết bị lưu chứa CTRSH phải đảm bảo thuận tiện cho việc bỏ rác vào các thùng, thiết bị lưu chứa.

4. Việc áp dụng quy định về sử dụng bao bì chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quyết định hình thức thu giá

dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Trong thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh chưa quy định bắt buộc sử dụng bao bì chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt; cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng bao bì thông thường hoặc thiết bị (thùng) lưu chứa để chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt đã phân loại như sau:

a) Sử dụng bao bì có màu sắc phân biệt để đựng các loại CTRSH đã phân loại, chất liệu bao bì có thể nhìn thấy loại chất thải đựng bên trong (quy định này không áp dụng đối với chất thải công kênh, chất thải rắn sinh hoạt khác còn lại) hoặc phải được dán nhãn đối với chất liệu bao bì không nhìn thấy chất thải bên trong để cơ sở thu gom, vận chuyển phân biệt.

b) Bao bì đựng CTRSH có thiết kế dễ buộc, dễ mở, bảo đảm CTRSH không rơi vãi, không rò rỉ nước rỉ rác từ chất thải và thuận tiện cho việc kiểm tra.

c) Khuyến khích việc sử dụng bao bì dễ phân hủy sinh học để chứa đựng chất thải thực phẩm.

5. Các bao bì hoặc thiết bị (thùng) chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt đã được phân loại trước khi chuyển giao cho cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển phải được đặt ở các vị trí thích hợp, thuận tiện cho việc thu gom, vận chuyển, đảm bảo không rơi vãi, không rò rỉ nước rỉ rác và không phát tán mùi hôi ra môi trường.

Điều 5. Chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt đã phân loại

1. CTRSH có khả năng tái sử dụng, tái chế: Chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

2. CTRSH thực phẩm sau khi phân loại, được tận dụng tối đa làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi (đối với chất thải có khả năng tận dụng làm phân bón hữu cơ, thức ăn chăn nuôi) hoặc phải được chuyển giao cho cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

3. Chất thải rắn công kênh: Trong thời gian chưa vận chuyển đến nơi tiếp nhận (điểm tập kết), cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản, thu gom, giảm kích thước, thể tích, không tập kết ra vỉa hè, lòng đường, khu vực công cộng gây ảnh hưởng đến hoạt động giao thông, cảnh quan môi trường xung quanh.

4. Chất thải rắn sinh hoạt nguy hại: Chất thải nguy hại sau khi phân loại được chuyển giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển hoặc chuyển đến điểm thu gom do Ủy ban nhân dân xã, phường bố trí. Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

5. Chất thải khác còn lại: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân thu gom, chuyển giao cho các đơn vị vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

6. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện chuyển giao trực tiếp hoặc để sẵn các bao bì hoặc thiết bị (thùng) chứa, đựng chất thải đã phân loại trước nhà, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động giao thông, cảnh quan khu vực và thuận tiện cho việc thu gom, vận chuyển về điểm tập kết, điểm thu gom chất thải nguy hại.

7. Các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy định này phải chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

8. Thời gian chuyển giao CTRSH cho cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển hoặc đưa chất thải đến điểm tiếp nhận do Ủy ban nhân dân cấp xã xác định sau khi thống nhất với cộng đồng dân cư, đại diện khu dân cư và cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH.

9. Thành lập và duy trì hoạt động của các tổ tự quản bảo vệ môi trường để tuyên truyền, vận động, kiểm tra, giám sát việc phân loại, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt và các hoạt động bảo vệ môi trường khác tại các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

Điều 6. Điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt; điểm thu gom chất thải nguy hại

1. Điểm tập kết CTRSH phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 76 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 26 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT; điểm thu gom chất thải nguy hại phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quy hoạch, đầu tư xây dựng, cải tạo các điểm tập kết, điểm thu gom chất thải nguy hại đảm bảo phù hợp quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có thể bố trí điểm tập kết chất thải tái sử dụng, tái chế, chất thải nguy hại phát sinh từ các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tại điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt tập trung của xã.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn tổ chức, cá nhân quản lý các điểm tập kết, điểm thu gom chất thải nguy hại. Yêu cầu quản lý đúng mục đích, chỉ thực hiện tập kết tạm thời đối với nhóm chất thải rắn sinh hoạt khác, chất thải thực phẩm, đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực điểm tập kết, điểm thu gom chất thải nguy hại. Đơn vị quản lý điểm tập kết, điểm thu gom có trách nhiệm vận chuyển, xử lý đối với chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế và chất thải công kênh.

Điều 7. Thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ gia đình, cá nhân, cơ quan tổ chức đến các điểm tập kết và vận chuyển đi xử lý.

1. Quy định kỹ thuật về thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

a) Đối với đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Quy định này có trách nhiệm thu gom, bố trí các thiết bị lưu chứa chất thải rắn trong nhà, trước cửa nhà, trong phạm vi trụ sở cơ quan, tổ chức để cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH đến thu gom trong khoảng thời gian do Ủy ban nhân dân cấp xã quy định bảo đảm mỹ quan và tiện lợi.

b) Đối với đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy định này phải có trách nhiệm thu gom, lưu giữ và ký hợp đồng vận chuyển trực tiếp với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Quá trình thu gom, vận chuyển CTRSH từ các chủ nguồn thải đến các điểm tập kết phải tuân thủ quy định kỹ thuật về thu gom CTRSH và các quy định về phòng, chống dịch có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Việc cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải bảo đảm chất lượng vệ sinh và tuân thủ các quy định hiện hành về kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, thanh toán các hoạt động cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

3. Phương thức, thời gian, tần suất và tuyến đường thu gom, vận chuyển đối với đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Quy định này

a) Phương thức thu gom CTRSH: Cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển sử dụng loa, chuông hoặc hình thức thông báo khác khi đến thu gom CTRSH; có thể thu gom cùng lúc các nhóm chất thải sau phân loại, nhưng không được để lẫn các chất thải đã được phân loại.

b) Thời gian thực hiện thu gom, vận chuyển CTRSH đảm bảo kết nối với thời gian chuyển giao CTRSH; đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị, an toàn giao thông và phải được công bố rộng rãi đến các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

c) Tần suất thu gom: Tùy vào đặc điểm dân cư từng khu vực, điều kiện cung ứng dịch vụ thực tế, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với đơn vị cung ứng dịch vụ quy định tần suất thu gom cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo tối đa không quá 02 ngày/lần. Riêng khu vực đô thị thực hiện đồng bộ thu gom hàng ngày từ ngày 01/01/2026.

d) Tuyến đường thu gom: Tuyến đường thu gom phải được lập, đăng ký và thống nhất giữa đơn vị thu gom, vận chuyển với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện thu gom, vận chuyển CTRSH. Phương tiện vận chuyển CTRSH được phép vận chuyển trên tất cả các tuyến đường đã đăng ký nối từ các điểm tập kết chất thải đến khu, cơ sở xử lý chất thải và phải đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển, tình hình giao thông tại

khu vực, không đi qua khu vực dân cư đông đúc, không di chuyển vào giờ cao điểm về giao thông, không đi qua cổng các trường học vào giờ vào học, giờ tan học.

e) Tùy vào đặc điểm của mỗi khu vực dân cư, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở và tổ trưởng tổ dân phố hoặc tổ trưởng khu phố, Ban quản lý chung cư, trưởng thôn, xóm xác định lại tần suất thu gom, thời gian, địa điểm, tuyến thu gom, vận chuyển CTRSH phù hợp với hiện trạng và công bố rộng rãi. Chủ nguồn thải có thể tự thỏa thuận tăng tần suất thu gom và trả thêm chi phí dịch vụ này cho cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH. Thỏa thuận này được thống nhất trong hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH giữa các bên.

4. Phương thức, thời gian, tần suất và tuyến đường thu gom, vận chuyển đối với đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 2 của Quy định này thực hiện theo hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý giữa cơ quan, tổ chức và đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý đảm bảo theo quy định của pháp luật.

5. Chất thải rắn sinh hoạt nguy hại: Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ vào khối lượng chất thải nguy hại sau phân loại để thỏa thuận với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại tần suất vận chuyển, xử lý chất thải phù hợp, đảm bảo tần suất vận chuyển, xử lý tối thiểu 1 lần/năm.

6. Yêu cầu đối với phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

a) Phương tiện vận chuyển CTRSH thông thường phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Phương tiện vận chuyển CTRSH nguy hại phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật tại Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Việc vận chuyển chất thải rắn công kênh trên các phương tiện thu gom, vận chuyển phải đáp ứng quy định về kích thước hàng hóa trên xe khi tham gia giao thông trên đường bộ theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ.

d) Trong quá trình hoạt động, phải tuân thủ quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, đảm bảo thu gom sạch sẽ chất thải sinh hoạt tại điểm tập kết, không để rơi vãi chất thải, nước rỉ rác từ điểm tập kết đến nơi xử lý.

e) Lắp đặt thiết bị giám sát hành trình để phục vụ việc giám sát của cơ quan quản lý và chính quyền địa phương nơi tham gia vận chuyển CTRSH (đối với phương tiện vận chuyển từ điểm tập kết đến nơi xử lý CTRSH).

7. Những khu vực không phải là điểm tập kết CTRSH theo quy định nhưng có phát sinh chất thải rắn sinh hoạt (bao gồm cả chất thải rắn công kênh và chất thải rắn

sinh hoạt có lẫn chất thải rắn xây dựng), gây ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan khu vực được quản lý như sau:

a) Đối với khu đất do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng: Khi phát hiện có hành vi tập kết CTRSH trên diện tích đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình phải kịp thời báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi có đất) để xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Đối với khu đất do nhà nước quản lý: Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động phối hợp với cơ sở dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn quản lý tổ chức thu gom, vận chuyển và phun xịt khử mùi (nếu cần); chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường, không để phát sinh điểm tập kết CTRSH không đúng vị trí quy định.

8. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc bố trí kinh phí đầu tư trang thiết bị thu gom, lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt ở các điểm tập kết, điểm thu gom chất thải nguy hại trên địa bàn đảm bảo đồng bộ với phương tiện vận chuyển chuyên dụng.

Điều 8. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Đối với chất thải rắn sinh hoạt thông thường

a) Chất thải thực phẩm: Tùy điều kiện từng địa phương, khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân tự xử lý, ủ làm phân bón hoặc tận dụng làm thức ăn chăn nuôi. Đối với những nơi không có điều kiện tự xử lý, chất thải thực phẩm phải thu gom, vận chuyển riêng về cơ sở xử lý rác thành mùn hữu cơ tập trung hoặc thu gom chung về cơ sở xử lý bằng phương pháp đốt để xử lý cùng với chất thải rắn sinh hoạt khác.

b) Chất thải rắn công kênh: Cơ sở xử lý CTRSH căn cứ tính chất của từng loại chất thải sau khi phân rã, phân loại để xử lý riêng từng loại như đối với CTRSH thông thường và nguy hại.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với chất thải rắn sinh hoạt nguy hại

a) CTRSH nguy hại được quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý CTRSH nguy hại tại các điểm thu gom chất thải nguy hại trên địa bàn các xã, phường đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý ô nhiễm, cải tạo môi trường tại các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt

a) Điểm tập kết không đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này phải khẩn trương được xử lý ô nhiễm, cải tạo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

b) Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát các điểm tập kết CTRSH trên địa bàn để cải tạo, nâng cấp nhằm đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này hoặc đóng cửa, cải tạo phục hồi, đảm bảo môi trường trong trường hợp không còn nhu cầu sử dụng hoặc không đáp ứng yêu cầu theo quy định.

Điều 9. Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định giá tối đa và giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh theo quy định của pháp luật.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 10. Quy định đối với chủ nguồn thải chất thải rắn sinh hoạt

1. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm như sau:

a) Thực hiện phân loại, lưu giữ và chuyển giao CTRSH cho đơn vị thu gom, vận chuyển CTRSH theo đúng thời gian, địa điểm quy định.

b) Thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến chi trả tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng; thu gom, tập kết CTRSH đúng nơi quy định; không vứt, thải, đổ, bỏ CTRSH ra môi trường không đúng nơi quy định; thường xuyên tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động.

d) Người dân khi đi lại trên đường, những nơi công cộng có nhu cầu thải bỏ CTRSH phải bỏ vào thùng chứa công cộng hoặc những nơi do cơ quan chức năng quy định.

đ) Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý CTRSH.

e) Giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH; các vi phạm đối với Quy định này đến các cơ quan có thẩm quyền có liên quan theo quy định pháp luật.

g) Chấp hành Quyết định xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định về quản lý CTRSH theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

2. Quyền hạn của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân như sau:

a) Được nhà nước, các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm việc thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH khi đã thanh toán đầy đủ chi phí dịch vụ theo quy định.

b) Được xem xét khen thưởng, tuyên dương và công nhận gia đình văn hóa khi tham gia thực hiện tốt các phong trào do chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động về vệ sinh, bảo vệ môi trường, xử lý rác thải, chống rác thải nhựa hoặc tham gia đóng góp ý kiến trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt nhằm góp phần bảo vệ môi trường.

Điều 11. Quy định đối với cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt có trách nhiệm:

a) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 61 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ trưởng tổ dân phố, khu phố, ban quản lý khu đô thị, trưởng thôn, xóm thực hiện rà soát, thống kê và hướng dẫn kê khai giá dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn làm cơ sở xây dựng kế hoạch và lập dự toán kế hoạch thu tiền dịch vụ hằng năm. Công bố rộng rãi thông tin về thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến đường thu gom, vận chuyển CTRSH theo quy định; thông báo tới Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp từ chối thu gom, vận chuyển CTRSH của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không phân loại đúng quy định.

c) Quản lý, giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn được giao; trang bị đầy đủ phương tiện thu gom, vận chuyển đảm bảo phù hợp với các loại CTRSH sau phân loại theo quy định; vận chuyển CTRSH theo đúng tuyến đường, thời gian quy định; lắp đặt thiết bị giám sát hành trình hoặc cung cấp thông tin, dữ liệu thu gom, vận chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để theo dõi, giám sát; theo dõi, kiểm tra, phát hiện các trường hợp vi phạm quy định về quản lý CTRSH, kịp thời báo cáo chính quyền địa phương xử lý theo quy định.

d) Báo cáo định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 01) về tình hình thu gom, vận chuyển CTRSH của cơ sở được tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 19 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan theo quy định hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

đ) Trang bị một số thiết bị phục vụ việc giám sát trực tuyến, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước như thiết bị giám sát hành trình, camera, datalogger, cân điện tử có kết nối với datalogger, các thiết bị mạng để truyền dữ liệu về cơ quan quản lý.

e) Chấp hành Quyết định xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định về quản lý CTRSH theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn của cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

a) Được nhà nước thanh toán kinh phí thu gom, vận chuyển theo giá cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc văn bản thỏa thuận về giá thu gom, vận chuyển CTRSH với chính quyền địa phương đối với những dịch vụ được chi trả từ nguồn ngân sách nhà nước.

b) Đề xuất các biện pháp hỗ trợ hoặc thay thế nhằm làm giảm chi phí cũng như nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường đảm bảo các biện pháp hỗ trợ hoặc thay thế này không trái với các quy định hiện hành.

c) Có quyền từ chối thu gom, vận chuyển CTRSH của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn; không nộp hoặc nộp không đầy đủ tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt.

Điều 12. Quy định đối với cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông thường, chất thải rắn công kênh.

1. Cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông thường, chất thải rắn công kênh có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 26 Điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 62 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

b) Khối lượng, chủng loại, thành phần CTRSH tiếp nhận, xử lý phù hợp với công suất và quy trình, công nghệ xử lý chất thải của cơ sở xử lý chất thải. Xử lý hết lượng CTRSH đã tiếp nhận theo đúng hợp đồng đã ký kết bằng công nghệ đã được phê duyệt, đảm bảo tận dụng tái sử dụng tối đa chất thải.

c) Quản lý, vận hành cơ sở xử lý CTRSH theo đúng quy trình công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện chương trình giám sát môi trường tại cơ sở và báo cáo kết quả quan trắc đến cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định.

d) Xây dựng kế hoạch, chương trình và biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố môi trường theo quy định, đặc biệt là phương án phòng ngừa ứng phó xử lý CTRSH đã tiếp nhận trong trường hợp xảy ra sự cố đối với trang thiết bị, máy móc, công nghệ xử lý CTRSH tại cơ sở mình.

đ) Phối hợp với chính quyền địa phương giữ gìn an ninh trật tự, an toàn khu vực xử lý và xung quanh cơ sở xử lý CTRSH được giao quản lý, vận hành.

e) Báo cáo định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 01) về tình hình xử lý CTRSH được tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 19 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan theo quy định hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

2. Quyền hạn của cơ sở xử lý CTRSH thông thường, công kênh

a) Đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp xã về khối lượng và thành phần CTRSH tiếp nhận để đảm bảo phù hợp với mục tiêu xử lý, môi trường và hiệu quả xử lý.

b) Được quyền kiểm tra các chất thải chuyên giao đến cơ sở xử lý CTRSH và từ chối tiếp nhận các loại chất thải không phải là CTRSH.

c) Được thanh toán đúng và đủ giá dịch vụ xử lý CTRSH theo hợp đồng đã ký kết.

Điều 13. Quy định đối với cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nguy hại

1. Trách nhiệm của cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH nguy hại

a) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 29 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; khoản 1 Điều 70 và Điều 72 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

b) Thu gom CTRSH nguy hại tại các địa điểm theo đúng hợp đồng ký kết với Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Báo cáo định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 01) về tình hình thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH nguy hại của cơ sở được tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 19 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, gửi Ủy ban nhân dân xã, phường và Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan theo quy định hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

d) Trang bị một số trang thiết bị phục vụ giám sát của cơ quan quản lý.

2. Quyền hạn của cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH nguy hại

a) Được quyền kiểm tra các chất thải chuyên giao và từ chối tiếp nhận các loại chất thải không trong nội dung hợp đồng ký kết với Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Được thanh toán đúng và đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH nguy hại theo hợp đồng đã ký kết với Ủy ban nhân dân cấp xã, các chủ nguồn thải theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

b) Phối hợp các cơ quan có liên quan, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của người dân về quản lý CTRSH trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn công tác phân loại, thu gom, xử lý chất thải cho các đối tượng liên quan trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu ban hành Quy định kỹ thuật đối với bao bì, thiết bị lưu chứa CTRSH sau khi được phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý, tái chế theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công tác quản lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo quy định được tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường cấp tỉnh tại Điều 63 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Chủ trì, phối hợp với sở, ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về giá, Quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại.

g) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường trong giám sát việc thu gom, bốc xúc, vận chuyển và xử lý CTRSH (trong trường hợp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt do Sở ký kết).

h) Lồng ghép nội dung quản lý chất thải rắn sinh hoạt vào các chương trình tuyên truyền, tập huấn nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới.

2. Sở Xây dựng

a) Tổ chức thẩm định hoặc cho ý kiến về quy hoạch xây dựng, thẩm định dự án đầu tư xây dựng, cấp giấy phép xây dựng công trình thu gom, xử lý chất thải rắn theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, hướng dẫn thủ tục về xây dựng đối với các khu xử lý, điểm tập kết CTRSH và chất thải rắn xây dựng đảm bảo theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thông tin công khai kế hoạch phân luồng, tổ chức giao thông đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh để các cơ quan, đơn vị liên quan biết, lựa chọn lộ trình vận chuyển chất thải phù hợp quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các phương tiện vận chuyển CTRSH thực hiện cấp giấy phép kinh doanh vận tải và phù hiệu chạy xe; tổ chức quản lý hoạt động của phương tiện vận tải theo thẩm quyền và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Tài chính

a) Hằng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách và yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ môi trường, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho bảo vệ môi trường hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo quy định.

c) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu thầu, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) thực hiện các dự án xử lý chất thải theo quy định; Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư có công nghệ hiện đại, quy mô lớn, có kết hợp thu hồi năng lượng từ chất thải, không thu hút các dự án xử lý sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường.

d) Tham mưu ưu tiên cân đối, bố trí vốn đầu tư cho các dự án xử lý chất thải theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư xử lý chất thải theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ và các quy định khác của pháp luật.

b) Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, ứng dụng về quản lý, xử lý chất thải rắn, nước thải, phân loại chất thải rắn tại nguồn.

c) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, UBND các xã, phường định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh, Đài truyền thanh cấp xã thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thu gom, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường; nêu gương các điển hình tiên tiến, lên án mạnh mẽ các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

5. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp theo chức năng nhiệm vụ, kiểm soát hoạt động các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng, chợ dân sinh, các cơ sở sản xuất, kinh doanh,... trên địa bàn thực hiện giảm thiểu chất thải nhựa, hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần hoặc thay thế bằng các sản phẩm thân thiện môi trường.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng, triển khai các chương trình phổ biến kiến thức về chất thải rắn sinh hoạt (khái niệm, phân loại chất thải rắn sinh hoạt, phân loại rác tại nguồn, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt, lưu chứa, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt...); tuyên truyền, giáo dục người học nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường tại gia đình, nhà trường và nơi công cộng.

7. Sở Văn hóa, Thể thao:

a) Chủ trì chỉ đạo thực hiện tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp bảo vệ môi trường tại các khu vực nhà văn hóa.

b) Đảm bảo vệ sinh môi trường tại các điểm tập trung đông người, điểm tổ chức các hoạt động nghệ thuật, văn hoá, thể thao, lễ hội.

8. Sở Du lịch

a) Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, khai thác khu du lịch, điểm du lịch; cơ sở lưu trú du lịch thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường; duy trì cảnh quan xanh - sạch - đẹp.

b) Khuyến khích các đơn vị quản lý, khai thác khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch đẩy mạnh các hoạt động giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa; đồng thời thí điểm và nhân rộng mô hình “Du lịch xanh - không túi nilon” tại các khu, điểm du lịch; di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh góp phần nâng cao trải nghiệm của du khách và quảng bá hình ảnh du lịch xanh, bền vững.

9. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và công an phường, xã tăng cường công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến

tội phạm về môi trường; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về quản lý chất thải theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện trách nhiệm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực môi trường; tăng cường kiểm tra, kiểm soát phương tiện vận chuyển chất thải đảm bảo đúng tải trọng, không để rơi vãi trong quá trình vận chuyển theo quy định của pháp luật.

10. Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện việc thu gom, phân loại và xử lý chất thải theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong các khu kinh tế, khu công nghiệp.

11. Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, xây dựng phóng sự, ghi hình, đưa tin về các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh; kịp thời đưa tin các địa phương làm tốt công tác quản lý chất thải theo quy định này, đồng thời đưa tin các trường hợp bị xử lý vi phạm trong hoạt động quản lý chất thải để tuyên truyền cho đông đảo các tầng lớp nhân dân.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt các quy định của pháp luật và quy định này về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh, thực hiện giám sát phản biện đối với việc xây dựng và thực hiện chính sách về quản lý chất thải. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tham gia thực hiện quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã.

1. Tổ chức triển khai, hướng dẫn và tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Quy định này và các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Hằng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; bố trí kinh phí thực hiện hỗ trợ, khuyến khích các hộ gia đình có điều kiện về đất đai xây dựng, lắp đặt bể xử lý rác thải hữu cơ sau phân loại và các hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách.

3. Tổ chức triển khai hoạt động phân loại CTRSH của hộ gia đình, cá nhân, tuyên truyền, vận động các cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng dân cư thực hiện việc phân loại, thu gom CTRSH theo quy định; thực hiện niêm yết công khai rộng rãi về thời gian và phương thức chuyển giao CTRSH cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; phối hợp với đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, lập danh mục và phân định rõ các đối tượng phát sinh CTRSH trên địa bàn làm cơ sở để thu đúng, thu đủ giá dịch vụ theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với đơn vị thu gom, vận chuyển CTRSH xác định vị trí, thời gian tập kết cho từng khu, cụm dân cư; bố trí các điểm tập kết, điểm thu gom chất thải nguy hại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định với quy mô tiếp nhận CTRSH phù hợp, bảo đảm an toàn giao thông, hạn chế tối đa hoạt động vào giờ cao điểm.

Chỉ đạo xây dựng tuyến thu gom, vận chuyển CTRSH của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn phù hợp tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực; chỉ đạo sắp xếp thời gian hoạt động của các điểm tập kết và các cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH của hộ gia đình, cá nhân đảm bảo công tác vệ sinh môi trường. Ứng dụng công nghệ trong quản lý các phương tiện vận chuyển CTRSH trên địa bàn.

5. Bố trí các điểm tập kết, điểm thu gom chất thải nguy hại đáp ứng nhu cầu của địa phương; chịu trách nhiệm quản lý, chuyển giao cho cơ sở xử lý chất thải nguy hại để xử lý theo quy định.

6. Tổ chức thẩm định quy hoạch xây dựng, dự án đầu tư xây dựng, cấp giấy phép xây dựng công trình thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

7. Hướng dẫn chuyển giao CTRSH của hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải cho cơ sở thu gom, vận chuyển hoặc đến điểm tập kết đúng quy định; hướng dẫn cộng đồng dân cư giám sát và công khai trường hợp không tuân thủ quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH.

8. Chủ động cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao đạt hiệu quả. Tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn theo quy định.

9. Xây dựng quy trình kiểm tra, đánh giá chất lượng vệ sinh, nghiệm thu khối lượng, thanh toán thực hiện công việc của các cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn theo Quy định này.

10. Chỉ đạo các tổ dân phố, thôn, xóm tham gia giữ gìn vệ sinh đường giao thông, nơi công cộng, kiểm tra và giám sát các hộ gia đình, cá nhân thực hiện nội dung về bảo vệ môi trường quy định trong hương ước được Ủy ban nhân dân xã, phường công nhận.

11. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc thu gom, vận chuyển CTRSH, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý CTRSH theo thẩm quyền hoặc hợp đồng ký kết (nếu có); phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vứt, đổ rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định bằng các hình thức khác nhau. Công bố số điện thoại, đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh các vi phạm về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH tới cộng đồng dân cư trên địa bàn.

12. Tiếp nhận, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và các yêu cầu kiến nghị về chất thải trong phạm vi quyền hạn của mình hoặc chuyển đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết.

13. Đầu tư, khuyến khích xã hội hóa và quản lý quá trình đầu tư xây dựng và nhân rộng các mô hình thu gom, vận chuyển, xây dựng công trình xử lý CTRSH phù hợp với đặc thù của từng địa phương.

14. Thông báo số điện thoại, thông tin liên hệ của tổ chức, cá nhân được lựa chọn là đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH để các hộ gia đình, cá nhân biết, chủ động liên hệ, chuyển giao khi phát sinh chất thải rắn công kênh trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân không tìm được đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý.

15. Định kỳ hằng năm (trước ngày 31 tháng 01) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết quả hoạt động quản lý CTRSH trên địa bàn (lồng ghép trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã, phường).

16. Tổng hợp cơ sở dữ liệu quản lý về chất thải, các chỉ tiêu thu gom, xử lý chất thải trên địa bàn. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) kết quả hoạt động quản lý CTRSH, quản lý chất thải của chủ nguồn thải trên địa bàn.

17. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc để xảy ra tình trạng phát sinh CTRSH của hộ gia đình, cá nhân không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn quản lý.

Điều 16. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Quy định này được bố trí từ ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp xã) theo phân cấp hiện hành hoặc huy động từ các nguồn xã hội hóa, nguồn vốn ODA, các nguồn vốn hợp pháp khác (từ các chương trình, dự án, tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, ...).

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng thực hiện theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo (lồng ghép trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm) để tổng hợp báo cáo theo quy định.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương theo dõi việc triển khai Quy định này; xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; định kỳ hằng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh trước ngày 15 tháng 02 của năm tiếp theo (lồng ghép trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm).

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.